

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Lan Phương

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị H - Sinh ngày 16/5/1991

Địa chỉ: Đội A, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn Tr - Sinh ngày 10/6/1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội A, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: No.637, dongwanshou Rd, Guishan Dist, Taoyuan City 333, Taiwan (R.O.C) – Đài Loan.

Hộ chiếu số: C0841232 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/8/2015.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Tr: Chị Lê Thị H (văn bản ủy quyền không ghi ngày tháng năm).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Tr thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. ngày 08/01/2013, vào sổ đăng ký số 01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã P, huyện X hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp, mâu thuẫn không thể khắc phục nên không thể chung sống với nhau được nữa. Anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh Tr và chị H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/4/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Tr đang sống và lao động tại Đài Loan nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Nguyễn Văn Tr và chị Lê Thị H đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Tr và chị H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa ngày 08/01/2013, vào sổ đăng ký số 01/2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã P, huyện X hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 anh và chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nên không thể chung sống với nhau được nữa. Anh Tr và chị H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Tr, chị H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh Tr và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/4/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét việc chấp hành của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định pháp luật. Phân tích nội dung các yêu cầu mà đương sự đã thỏa thuận được với nhau, đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Tr và chị Lê

Thị H về hôn nhân, con chung. Về tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Tr và chị H, giao cháu Nguyễn Đức A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi cháu Đức A thành niên. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị H, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004500 ngày 11/4/2019 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P, huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hoàng Lan Phương